



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Lớp: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)
Môn Học Tài chính tiền tệ (208340-07)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ Chữ Ký	Ghi Chú
1	11222003	PHẠM BÌNH AN	30/03/93			
2	11222001	LÊ QUANG ĐỨC	20/07/85			
3	11222014	MAI XUÂN HẢI	02/07/88			
4	11222012	LÊ NGỌC HÂN	09/05/89			
5	11223006	ĐẶNG HIẾU HIỀN	20/11/89			
6	11222015	ĐÀO THỊ HỒNG	10/06/90			
7	11222018	NGUYỄN HỮU HUY	20/11/87			
8	11223010	NGUYỄN HUỲNH NHƯ HUYỀN	11/08/93			
9	11222017	NGUYỄN HỮU HƯNG	20/05/83			
10	11223011	HỒ QUỐC LÂM	10/06/86			
11	11222028	TRƯƠNG THỊ LIỆU	24/09/86			
12	11222030	LÊ THỊ PHỤNG LOAN	13/08/74			
13	11222029	TRẦN HOÀNG NGỌC LOAN	01/12/89			
14	11222033	NGUYỄN VÕ KIM NGÂN	17/09/82			
15	11222035	TRƯƠNG VĂN NGUYỄN	01/01/92			
16	11223018	CAO THỊ NHÂM	07/03/81			
17	11222040	LÊ DUY PHƯƠNG	08/11/89			
18	11222041	TRẦN THỊ TRÚC PHƯƠNG	25/05/87			
19	11222061	ĐỖ KIM PHƯƠNG	25/10/83			
20	11222042	NGUYỄN HỒNG SƠN	08/11/76			
21	11222044	NGUYỄN VĂN TÂY	24/11/85			
22	11222050	NGUYỄN TẤN THANH	28/01/80			
23	11223021	VÕ THỊ HỒNG THƠ	/ / 92			
24	11222052	TRẦN NGỌC THUẬN	25/06/87			
25	11222055	TRẦN VĂN TIẾN	23/05/86			
26	11222058	NGUYỄN VĂN TRỌNG	21/04/90			
27	11222057	PHẠM MINH TRỌNG	19/08/80			
28	11223027	NGUYỄN VĨNH TUẤN	15/02/92			
29	11222059	VŨ QUANG VỸ	20/09/91			

6 Sáu Tiền

In Ngày y 15/04/14

Ngày y 20 Tháng 4 Năm 2014

Cá n Bộ Còi Thi 1

Cá n Bộ Còi Thi 2

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn

Cá n Bộ Chấ m Thi 1

Cá n Bộ Chấ m Thi 2

Tiến Hoàng Nam